

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**      **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2020/DS-PT

Ngày: 05/5/2020

V/v tranh chấp tiền bồi thường,  
hỗ trợ thiệt hại

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Phong**.

*Các Thẩm phán:*

1/ Ông **Vũ Đức Toàn**

1/ Ông **Phan Báu**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Vũ Hữu Thu Thủy** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hiếu** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24/4/2020 và ngày 05/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 517/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2019, về việc “ Tranh chấp tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2019/DSST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 940/2020/QĐ-PT ngày 27 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 2796/QĐ-PT ngày 26 tháng 3 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 3792/QĐ-PT ngày 24/4/2020, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1926.

Đại diện theo ủy quyền của bà C:

Bà Thái Thị Kim L, sinh năm 1970 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 19 đường số 2, khu phố 3, phường CL, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo văn bản ủy quyền ngày 10/10/2017).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Tấn H - Luật sư Văn phòng Luật sư Hồ Ngọc Diệp thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/ Bị đơn:

2.1. Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1965;

2.2. Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: 197 MT, phường CL, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bà S:

Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1959 (có mặt)

(theo văn bản ủy quyền ngày 06/01/2010).

Địa chỉ: 649/58/3, CX BB, đường TC, Phường Y, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1959; (có mặt)

Địa chỉ: 649/58/3, CX BB, đường TC, Phường Y, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3.2. Bà Thái Thị S, sinh năm 1957; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 7/14, đường TML, phường TML, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Bà Thái Thị Đ, sinh năm 1959; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 19, Đường số 2, Khu phố 3, phường CL, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Bà Thái Thị Bích H, sinh năm 1960; (có mặt)

Địa chỉ: Số 21/8, Đường số 29, Khu phố 3, phường BTT, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5. Bà Thái Thị Diệu H, sinh năm 1962; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 23, Đường số 2, Khu phố 3, phường CL, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6. Bà Thái Thị Phượng N, sinh năm 1965; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 19, Đường số 2, Khu phố 3, phường CL, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

3.7. Ông Thái Ngọc L, sinh năm 1967; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 19, Đường số 2, Khu phố 3, phường CL, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.8. Bà Thái Thị Kim L, sinh năm 1970; (có mặt)

Địa chỉ: Số 19, Đường số 2, Khu phố 3, phường CL, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.9. Ông Thái Văn L (đã chết vào ngày 18/12/2017 theo Trích lục khai tử số 48/TLKT-BS ngày 19/12/2017 của Ủy ban nhân dân phường Cát Lái, Quận 2);

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông L gồm:

Bà Nguyễn Thị C, bà Thái Thị S, bà Thái Thị Đ, bà Thái Thị Bích H, bà Thái Thị Diệu H, bà Thái Thị Phương N, ông Thái Ngọc L, bà Thái Thị Kim L; bà Thái Thị Kim L.

3.10. Ông Nguyễn Văn M; (vắng mặt)

Địa chỉ: 197 đường số 2, ấp MT, phường CL, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.11. Bà Cao Thị C, sinh năm 1938; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, đội 7, xã DT, huyện DCh, tỉnh Nghệ An

3.12. Công ty CP ĐT và DV Thành phố Hồ Chí Minh (INVESCO);

Trụ sở: 118 NĐC, phường ĐK, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật của Công ty CP ĐT và DV Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Vũ Đình T (xin vắng mặt)

3.13. Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: 168 TVB, phường TM L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận H:

Bà Võ Lục Kim D, sinh năm 1983 (xin vắng mặt)

(theo Văn bản ủy quyền ngày 21/11/2017)

4/ Người kháng cáo:

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C.

5/ Viện kiểm sát kháng nghị:

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 2.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung bản án sơ thẩm;

*Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C có đại diện theo ủy quyền là bà Thái Thị Kim L trình bày:*

Bà Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà C được nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với diện tích đất 388,52m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 255, 256; tờ số 42 và một phần thửa 2, 3; tờ số 43; Bản đồ địa chính năm 2003 thuộc một phần thửa 1729; tờ số 2; bộ địa chính xã Thạnh Mỹ Lợi, huyện Thủ Đức (theo tài liệu năm 1990) thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí

số 40-4/Q2 do Công ty CP Công nghệ Đo đạc Bản đồ Hoàng Việt lập ngày 10/4/2009. Ngoài ra, bà C không có yêu cầu gì khác.

Bà C xác định không cho ông H và bà S quyền sử dụng đất mà chỉ cho mượn vào năm 1997, khi cho mượn không lập giấy tờ gì, không thỏa thuận thời hạn cho mượn, mục đích cho mượn. Thời điểm ông H và bà S xây cất nhà, bà C và ông Liêm có phụ giúp một số cây gỗ để xây cất nhà. Quá trình ông H và bà S sử dụng đất, bà C, ông Liêm và các con không tranh chấp đòi lại đất. Đến năm 2001, ông H và bà S về sống chung với cha, mẹ, đất bỏ hoang thì bà C và ông Liêm đến rào đất lại. Từ đó ông H bắt đầu gửi đơn tranh chấp. Tại thời điểm kiểm kê vật kiến trúc, hoa màu trên đất, bà C có chứng kiến nhưng bà C không phản đối nội dung biên bản về việc kiểm kê vật kiến trúc, hoa màu và tài sản gắn liền trên đất. Theo bà C, diện tích đất cho mượn ban đầu là 33,2m<sup>2</sup>. Trong quá trình sử dụng, ông H và bà S đã tự ý lấn chiếm thành diện tích đất như hiện nay.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị S có đại diện ủy quyền là bà Hoàng Thị D, bà D còn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày:*

Diện tích đất mà bà C tranh chấp có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn M cho ông H và bà S sử dụng từ năm 1997, giấy tờ cho đất đã thất lạc. Ông H, bà S có tạo lập nhà và trồng cây trên đất, có kê khai đăng ký và nộp thuế hàng năm. Năm 2000, do hoàn cảnh khó khăn nên ông H và bà S đã chuyển nhượng nhà, đất cho bà Hoàng Thị D và bà Cao Thị Châu theo Hợp đồng mua bán nhà đất ngày 02/12/2000. Sau khi đất bị quy hoạch thì bà C tự ý rào đất lại nên ông H và bà S gửi đơn tranh chấp. Hiện một phần diện tích đất thuộc quy hoạch giải tỏa. Công ty Invesco là chủ đầu tư.

Ông H và bà S không chấp nhận yêu cầu của bà C. Ông Nguyễn Văn M không còn minh mẫn, tinh táo. Tại phiên tòa, bà S bổ sung yêu cầu được nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với diện tích đất 388,52m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 255, 256; tờ số 42 và một phần thửa 2, 3; tờ số 43; Bản đồ địa chính năm 2003 thuộc một phần thửa 1729; tờ số 2; bộ địa chính xã Thanh Mỹ Lợi, huyện Thủ Đức (theo tài liệu năm 1990) thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí số 40-4/Q2 do Công ty CP Công nghệ Đo đạc Bản đồ Hoàng Việt lập ngày 10/4/2009.

*Bị đơn ông Trần Văn H trình bày:*

Có ý kiến và yêu cầu như bị đơn bà Nguyễn Thị S trình bày

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông L gồm các anh, chị: Thái Thị S, Thái Thị D, Thái Thị Bích H, Thái Thị Diệu H, Thái Thị Phương N, Thái Ngọc L trình bày:*

Có ý kiến và yêu cầu như nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C trình bày

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn M*

Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập hợp lệ nhưng ông M vắng mặt trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án nên không thu thập được ý kiến trình bày của ông M.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Cao Thị C trình bày:*

Bà C có đứng tên trên hợp đồng mua bán nhà với ông H và bà S. Tuy nhiên, tiền mua nhà là của bà D. Bà Châu xác định không tranh chấp, không có yêu cầu gì, đề nghị được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân Quận 2 có đại diện theo ủy quyền là bà Võ Lục Kim Dung trình bày:*

Phần đất mà bà C tranh chấp 388,52m<sup>2</sup> có một phần diện tích 345,29m<sup>2</sup> thuộc dự án do Công ty CPĐT và DV Thành phố Hồ Chí Minh là chủ đầu tư. Tranh chấp giữa bà C và ông H, bà S là tranh chấp dân sự, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và xin được vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty CPĐT và DV Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:*

Phần đất mà bà C tranh chấp 388,52m<sup>2</sup> có một phần diện tích 345,29m<sup>2</sup> thuộc dự án do Công ty CPĐT và DV Thành phố Hồ Chí Minh là chủ đầu tư theo Quyết định giao đất số 2045/QĐ-UB ngày 02/6/2003 và Quyết định giao đất số 4868/QĐ-UBND ngày 01/11/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do phát sinh tranh chấp giữa bà C, ông H nên Công ty CPĐT và DV Thành phố Hồ Chí Minh chưa thanh toán tiền bồi thường cho bất kỳ bên nào. Công ty CPĐT và DV Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và xin được vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2019/DS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà C và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông L về việc yêu cầu được nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với diện tích đất 388,52m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 255, 256; tờ số 42 và một phần thửa 2, 3; tờ số 43; bản đồ địa chính năm 2003 thuộc một phần thửa 1729; tờ số 2; bộ địa chính xã Thạnh Mỹ Lợi, huyện Thủ Đức (theo tài liệu năm 1990) thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí số 40-4/Q2 do Công ty CP Công nghệ Đo đạc Bản đồ Hoàng Việt lập ngày 10/4/2009.

## 2/ Về án phí:

Bà C được miễn nộp tiền án phí. Hoàn trả cho bà C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu số AE/2014/0004650 ngày 09/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Các đương sự còn lại không phải chịu án phí.

## 3/ Về chi phí định giá tài sản:

Bà C phải hoàn trả cho ông H, bà S chi phí định giá tài sản là 2.000.000 (hai triệu) đồng. Giao nhận tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo luật qui định.

Ngày 20/9/2019 nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

Ngày 23/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 kháng nghị bản án sơ thẩm - theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 368/QĐKNPT-VKS-DS

## Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C có đại diện theo ủy quyền là bà Thái Thị Kim L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Bà L đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của bà C, để bà C được nhận tiền bồi thường.

Bị đơn ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị S có đại diện ủy quyền là bà Hoàng Thị D đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn và bác kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị Kim L và bà Thái Thị Bích H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của bà C, để bà C được nhận tiền bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị DH đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn và bác kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với phần diện tích đất ngoài diện tích đất bị thu hồi thì đề nghị công nhận và giao cho bà vì phần đất này bà và mẹ là bà Cao Thị Châu đã mua của ông H, bà S từ năm 2000.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của bà C, để bà C được nhận tiền bồi thường.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

- Bị đơn ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị S ủy quyền cho bà Hoàng Thị D là không đúng qui định vì quyền lợi đối lập.

- Đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu được nhận tiền bồi thường nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định cả phần diện tích đất ngoài diện tích đất bị thu hồi là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Việc cho đất thì bị đơn ông H, bà S khai được ông Một cho, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông H, bà S có quá trình sử dụng là chưa có căn cứ.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C; chấp nhận nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 368/QĐKNPT-VKS-DS ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 và hủy bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe các bên đương sự trình bày ý kiến, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng ông M vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[3] Về tố tụng:

- Căn cứ vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H, bà S với bà Hoàng Thị D thì ông H, bà S có chuyển nhượng cho bà D phần diện tích đất đang tranh chấp. Xét thấy: Bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc

ông H, bà S chấm dứt hành vi ngăn cản bà C và yêu cầu Tòa án công nhận cho bà được nhận tiền bồi thường trên phần đất mà ông H, bà S đã chuyển nhượng cho bà D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D xác định yêu cầu khởi kiện của bà C tranh chấp về tiền bồi thường đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà, do bà đã nhận chuyển nhượng đất từ ông H, bà S. Như vậy, quyền lợi của bà D bị ảnh hưởng bởi yêu cầu khởi kiện của bà C mà lỗi do ông H, bà S gây ra. Do đó, khi xem xét giải quyết vụ kiện này cần phải xem xét về hậu quả của vụ án nên quyền lợi của bà D sẽ đối lập với quyền lợi của ông H, bà S, cho nên việc ông H, bà S ủy quyền cho bà D tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền là chưa đảm bảo quyền lợi của ông H, bà S và bà D. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận việc ủy quyền này là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

#### [4] Về nội dung:

Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C. Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo đơn khởi kiện (bút lục 32) thì bà C chỉ yêu cầu được nhận tiền bồi thường đối với 367,3m<sup>2</sup> thuộc thửa 255,256 tờ bản đồ số 42, phường Cát Lái, Quận 2 theo bản đồ hiện trạng số 40-4/Q2 do Công ty cổ phần Công nghệ Đo đạc Bản đồ Hoàng Việt lập ngày 10/4/2009. Căn cứ Giấy xác nhận hồ sơ pháp lý đất số 151/UBND ngày 16/4/2009 của Ủy ban nhân dân phường Cát Lái, Quận 2; Quyết định số 18426/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của Ủy ban nhân dân Quận 2 và Bản chiết tính giá trị bồi thường hỗ trợ thiệt hại, tái định cư dự án khu dân cư Cát Lái cụm 3 số 13/CL ngày 28/11/2009 của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án khu dân cư Cát Lái cụm 3 thì diện tích khuôn viên: 388,52m<sup>2</sup>, diện tích giải tỏa: 345,29m<sup>2</sup>, mức độ thiệt hại khi giải tỏa: một phần. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Văn L về việc nhận tiền bồi thường hỗ trợ thiệt hại đối với diện tích 388,52m<sup>2</sup> là chưa phù hợp với các tài liệu chứng cứ nêu trên vì diện tích bị giải tỏa chỉ có 345,29m<sup>2</sup>, như vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ nguồn gốc đất tranh chấp 388,52m<sup>2</sup> là ai đã cho ông H, bà S vì đại diện của bà C khai đất của bà C, ông Liêm cho ông H, bà S khoảng 40m<sup>2</sup> để cất tạm nhà ở (bút lục 161 và 156), còn phía đại diện của ông H, bà S thì cho rằng ông H, bà S được ông Một cho toàn bộ khu đất (bút lục 72 -73). Đồng thời, cả 02 bên đương sự đều nộp cho Tòa án các biên lai đóng thuế đối với phần đất tranh chấp, việc này Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa xác minh làm rõ.



Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 368/QĐKNPT-VKS-DS ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2; chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2019/DSST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm, nên nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 148 và khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 368/QĐKNPT-VKS-DS ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 và chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C.

1/ Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2019/DSST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

3/ Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Quận 2;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 2;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**Nguyễn Thanh Phong**